

Số: 780/QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo
trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo là tổ chức trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục), có chức năng tham mưu giúp Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam (sau đây gọi là Tổng cục trưởng) thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

2. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Tổng cục trưởng:

a) Dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng;

b) Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ; quy hoạch không gian biển quốc gia; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi liên tỉnh; danh mục phân loại hải đảo; việc giao, gia hạn, thu hồi, cho phép trả lại một phần hoặc toàn bộ khu vực biển, sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển theo phạm vi thẩm quyền; phương án giải quyết các tranh chấp về sử dụng khu vực

biển thuộc thẩm quyền được giao theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hằng năm và chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về quản lý khai thác tài nguyên biển và hải đảo;

d) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật, chỉ số đánh giá kết quả thực hiện quản lý tổng hợp vùng bờ, biển và hải đảo.

2. Xây dựng, quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ giao, sử dụng khu vực biển; hành lang bảo vệ bờ biển; phân loại hải đảo; quản lý tổng hợp vùng bờ; lập quy hoạch.

3. Tổng hợp, báo cáo về chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; công tác thiết lập và quản lý hành lang bảo vệ bờ biển. Hướng dẫn, góp ý, kiểm tra việc thiết lập, quản lý hành lang bảo vệ bờ biển của các địa phương.

4. Tổng hợp, đánh giá tiềm năng kinh tế - xã hội liên quan đến các vùng biển, hải đảo của Việt Nam; thống kê, phân loại, đánh giá tiềm năng của các vùng biển và hải đảo của Việt Nam; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá biến động tài nguyên biển và hải đảo.

5. Thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án hợp tác quốc tế, khoa học công nghệ về khai thác, sử dụng tài nguyên biển, hải đảo và đại dương theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo; chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ; chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ; quy hoạch không gian biển; quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về giao khu vực biển để khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

8. Tham gia thẩm định, góp ý cơ chế chính sách, chiến lược, quy hoạch của các ngành, vùng và địa phương có biển; các quy hoạch, đề án thành lập khu bảo tồn biển; các dự án, công trình khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo quy định của pháp luật.

9. Tham gia thực hiện công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng.

10. Tham gia thẩm định, đánh giá môi trường chiến lược đối với chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành, vùng và địa phương có biển; đánh giá tác động môi trường đối với các chương trình, đề án, dự án liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo phân công của Tổng cục trưởng và quy định của pháp luật.

11. Tham gia đánh giá đối với các dự án, đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của các bộ, ngành, địa phương có liên quan đến sử dụng quỹ đất lấn biển, vùng đất ven biển, theo quy định của pháp luật; tham gia ý kiến đối với dự thảo chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ có phạm vi trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có biển.

12. Tham gia đàm phán về các điều ước, thỏa thuận quốc tế về biển, hải đảo, đại dương và tổ chức thực hiện theo phân công của Tổng cục trưởng.

13. Quản lý tổ chức, biên chế, công chức, hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo phân cấp của Tổng cục trưởng và theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

16. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo có Cục trưởng và không quá 02 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục; ban hành quy chế làm việc của Cục; ký các văn bản chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp, ủy quyền của Tổng cục trưởng.

3. Phó Cục trưởng Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Quản lý quy hoạch biển và hải đảo.

3. Phòng Quản lý sử dụng biển và hải đảo.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 392/QĐ-TCBHĐVN ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo.

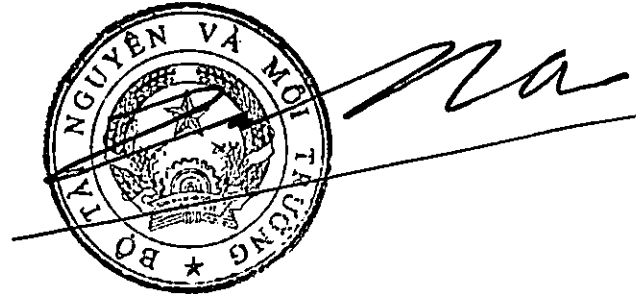
2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Tổng cục trưởng Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Cục trưởng Cục Quản lý khai thác biển và hải đảo, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS HCM Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, TCBHĐVN, TCCB.G (100)

Ch *V* *10*

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà